

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN KIẾN AN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2019/HS-ST
Ngày 27- 9 -2019

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN KIẾN AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Văn Tỉnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Bùi Thị Bình

Ông Vũ Văn Hóa

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Chính -Thư ký Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Minh Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 23/2019/TLST- HS ngày 15 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 640/2019/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Bùi Đức Đ. sinh ngày 18-6-1973 tại Hải Phòng; nơi cư trú: số nhà 696 tổ K, phường N, quận K, thành phố Hải Phòng; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Đức Ng và bà Bùi Thị Ng; có vợ là Vũ Thị O và 02 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Tại bản án số 17/2014/HS-ST ngày 13 tháng 4 năm 2000 của Tòa án nhân dân quận K xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có (đã được xóa án tích); tiền sự: Ngày 09/3/2009, bị Ủy ban nhân dân quận K áp dụng biện pháp đưa đi cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm Giáo dục Xã hội số II, thành phố Hải Phòng (đã được xóa); bị cáo bị tạm giữ ngày 10-6-2019, chuyển tạm giam ngày 14-6-2019 tại Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng; có mặt.

Người làm chứng: Bà Lê Thị T, vắng mặt, chị Vũ Thị O, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 10 phút, ngày 10-6-2019, tại trước cửa nhà số 151, đường Ch, phường N, quận K, Hải Phòng, tổ công tác Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận K bắt quả tang Bùi Đức Đ tàng trữ trái phép chất bột màu trắng nghi

là ma túy.

Thu giữ dưới lòng đường sắt mu bàn chân phải của Bùi Đức Đ 01 túi nilon kích thước 1.5x2cm bên trong có chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy (mẫu số 1).

Ngoài ra thu giữ của Bùi Đức Đ: 03 điện thoại đã qua sử dụng (01 điện thoại Mobiiista vỏ màu trắng, 01 điện thoại Samsung vỏ màu vàng, 01 điện thoại Nokia 1280 vỏ màu tím), 01 xe mô tô Yamaha BKS:16K6-7008.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K iễn hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Bùi Đức Đ tại số nhà 696, tổ K, phường N, quận K, thu giữ trong ngăn kéo kệ tủ tivi 01 túi nilon kích thước 2,5 x 2cm bên trong có chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy (mẫu số 2).

Tại kết luận giám định số 293/KLGD ngày 13/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Chất bột của mẫu số 01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,1441 gam, là loại Heroine; chất bột của mẫu số 02 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1536 gam, là loại Heroine .

Tại bản Cáo trạng số 27/CT-VKS ngày 09-9-2019 của Viện Kiểm sát nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Bùi Đức Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Bùi Đức Đ khai nhận: Trưa ngày 09/6/2019 Bùi Đức Đ đi sang khu vực đường tàu Cầu Tre, phường V, quận Ng mua của một người đàn ông không quen biết 02 gói ma túy Heroine với giá 200.000 đồng về để sử dụng. Đ mang 02 gói ma túy nói trên về nhà để vào ngăn kéo tủ kệ tivi đặt trong phòng khách. Đến khoảng 21 giờ ngày 10/6/2019 Đ lấy 01 gói ma túy đi tìm chỗ để sử dụng. Khi Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 16K6-7008 đi đến trước cửa nhà 151, đường Ch, phường N, quận K, Hải Phòng thì bị Cơ quan Công an quận K dừng xe kiểm tra. Đ dừng xe, vẫn ngồi trên xe và dùng tay trái hất túi ma túy đang cầm trong lòng bàn tay trái vào miệng. Cơ quan Công an đã yêu cầu Đ nhả gói ma túy ra và thu giữ, niêm phong toàn bộ vật chứng như đã nêu trên.

Hội đồng xét xử công bố lời khai của người làm chứng và một số tài liệu khác trong hồ sơ vụ án, bị cáo không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận K phân tích hành vi phạm tội, đánh giá tính chất vụ án, nêu tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Bùi Đức Đ từ 15 đến 21 tháng tù về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 10 tháng 6 năm 2019. Áp dụng khoản 2 Điều 35; khoản 5 Điều 249 phạt tiền bị cáo từ 5.000.000đồng đến 10.000.000đồng sung vào Ngân sách Nhà nước .

Về vật chứng vụ án:

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại bị cáo 01 điện thoại Nokia 1280 màu tím, 01 điện thoại Sam Sung vỏ màu

vàng gold, 01 điện thoại Mobiistar vỏ màu trắng thu của bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án dân sự. Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định.

Đối với xe mô tô Yamaha Jupiter BKS 16K6-7008 qua xác minh là của chị Vũ Thị O, là vợ của bị cáo Đ, chị O không liên quan đến việc phạm tội của bị cáo nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại chiếc xe mô tô trên cho chị O.

Đối với nam thanh niên bán ma túy cho bị cáo Bùi Đức Đ hiện không xác định được lai lịch, địa chỉ nên cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh, xử lý sau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh và tình tiết định khung hình phạt:

[2] Hội đồng xét xử xét thấy lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của chính bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an quận K lập hồi 21 giờ 25 phút ngày 10/6/2019, phù hợp với kết luận giám định số 293/KLGĐ ngày 13/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Bùi Đức Đ có hành vi tàng trữ trái phép 02 gói ma túy. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” vi phạm Điều 249 Bộ luật hình sự. Chất ma túy bị cáo tàng trữ trái phép là Heroin có khối lượng 0,2977 gam nên hành vi của bị cáo đã vi phạm điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

- Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nguyên nhân phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3] Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội. Ma túy là một tệ nạn xã hội, sử dụng ma túy gây nguy hại đến sức khỏe bản thân người sử dụng, làm băng hoại đạo đức lối sống, làm khánh kiệt kinh tế gia đình, là một trong những nguyên nhân lây nhiễm HIV căn bệnh hiểm nghèo của

con người, là nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác vì lẽ đó phải xử phạt nghiêm khắc, tiếp tục cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về nguyên nhân phạm tội: Do bị cáo nghiện ma túy nên bị cáo mua về để sử dụng, bị cáo mang 01 gói ma túy đi tìm chỗ sử dụng thì bị bắt giữ.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về các vấn đề khác:

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn không có việc làm ổn định nên phạt tiền bị cáo mức khởi điểm 5.000.000đồng là phù hợp.

[8] Về vật chứng của vụ án: Số ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định là vật chứng vụ án thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy. 01 điện thoại Nokia 1280 màu tím, 01 điện thoại Sam Sung vỏ màu vàng gold, 01 điện thoại Mobiistar vỏ màu trắng là tài sản của bị cáo không dùng vào việc phạm tội cần trả lại bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án dân sự. Đối với xe mô tô Yamaha Jupiter BKS 16K6-7008 qua xác minh là của chị Vũ Thị O, là vợ của bị cáo Đ, chị O không liên quan đến việc phạm tội của bị cáo nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại chiếc xe mô tô trên cho chị O.

[9] Đối với nam thanh niên bán ma túy cho bị cáo Bùi Đức Đ hiện không xác định được lai lịch, địa chỉ nên cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh, xử lý sau.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bùi Đức Đ 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 10/6/2019.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 2 Điều 35, khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, phạt tiền bị cáo Bùi Đức Đ 5.000.000đồng sung vào Ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và vỏ phong bì được niêm phong trong 02 bì thư số 293/2019/PC09 và 293A/2019/PC09 của phòng PC09- CATP Hải Phòng. Trả lại bị cáo 01 điện thoại Nokia 1280 màu tím, 01 điện thoại Sam Sung vỏ màu vàng, 01 điện thoại Mobiistar vỏ màu trắng

nhưng cần tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án sự. (Tình trạng đặc điểm vật chứng thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 11 tháng 9 năm 2019).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung vào Ngân sách Nhà nước.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND quận K;
- Công an quận K;
- Chi cục THADS quận K;
- Sở Tư pháp Hải Phòng;
- Công an TP Hải Phòng (Phòng PC81; PV27)
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lưu Văn Tĩnh